

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: /UBND-TD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

V/v trả lời bà Trần Thị Việt
và bà Ngô Thị Trâm về kết
quả rà soát vụ việc, xử lý
đơn tố cáo nguyên Giám đốc
Nông trường Thống Nhất.

Kính gửi: Bà Trần Thị Việt, bà Ngô Thị Trâm. Địa chỉ: Phố 3/2,
thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến của đồng chí Trịnh Văn Chiến, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tại Công văn số 5273-CV/VPTU ngày 31/12/2019 chỉ đạo xử lý đơn của bà Trần Thị Việt và bà Ngô Thị Trâm ở phố 3/2, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định tố cáo sai phạm của ông Nguyễn Văn Chính trong thời gian làm Giám đốc Nông trường Thống Nhất; Chủ tịch UBND tỉnh đã có các Công văn số 423/UBND-TD ngày 09/01/2020 giao Thanh tra tỉnh rà soát quá trình giải quyết vụ việc, tham mưu, báo cáo Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh đã có các Văn bản số 426/BC-TTTH ngày 10/4/2020 báo cáo kết quả rà soát, xử lý đơn tố cáo của bà Trần Thị Việt và bà Ngô Thị Trâm đối với ông Nguyễn Văn Chính, có nội dung:

1. Nội dung công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Chính, nguyên Giám đốc Nông trường Thống Nhất, thu hồi 0,32ha đất dôi dư của hộ bà Ngô Thị Trâm, trong khi đã đưa diện tích này vào sổ giao khoán. Năm 2009, ông Chính ra thông báo thanh lý hợp đồng, huy động lực lượng người và xe đến cưỡng chế thu hồi diện tích 0,5 ha đã giao khoán cho gia đình bà không có căn cứ.

Kết quả rà soát:

Nội dung tố cáo nêu trên đã được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải quyết, trả lời tại Kết luận số 1798/SNN&PTNT-TTr ngày 02/11/2009, kết luận nội dung tố cáo trên là không đúng.

Không đồng ý với kết luận của Giám đốc Sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, công dân tiếp tục có đơn tố cáo đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh tham mưu xử lý theo quy định. Trên cơ sở báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 522/TTTH-TTr1 ngày 01/9/2010, Chủ tịch UBND tỉnh có Văn bản số 5225/UBND-TD ngày 24/9/2010 trả lời bà Ngô Thị Trâm, như sau:

- Nội dung đơn của bà Trâm là tranh chấp hợp đồng giữa bên giao khoán (Nông trường) với bên nhận khoán (hộ nhận khoán); theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo không phải là khiếu nại hành vi hành chính và quyết định hành chính nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Căn cứ quy định của Bộ Luật Dân sự ngày 27/6/2005 (từ Điều 501 đến Điều 511), căn cứ Điều 25, Bộ Luật Tổ tụng dân sự ngày 15/6/2004 và Theo Khoản 5, Điều 4, Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ quy định: *“Việc giao khoán đất phải thông qua hợp đồng, khi có tranh chấp hợp đồng được giải quyết theo quy định pháp luật về dân sự”*. Nếu bà Trâm không đồng ý với việc giải quyết của Giám đốc Nông trường Thống Nhất thì khởi kiện ra TAND để được xem xét, giải quyết.

Bà Ngô Thị Trâm đã tiến hành khởi kiện tranh chấp hợp đồng nhận khoán với Nông trường Thống Nhất. TAND huyện Yên Định đã xét xử sơ thẩm tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/DS-ST ngày 28/7/2011 và TAND tỉnh đã xử phúc thẩm tại Bản án số 55/DS-PT ngày 27/9/2011, kết quả xét xử tại bản án sơ thẩm và phúc thẩm: Bác đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Trâm về việc đòi lại đất nhận khoán và đòi tiền bồi thường.

Như vậy, nội dung tố cáo trên bản chất là tranh chấp hợp đồng giao khoán đất đã được xem xét, giải quyết đúng quy định của pháp luật.

2. Nội dung công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Chính, nguyên Giám đốc Nông trường Thống Nhất có hành vi lừa dối, ép buộc bà Trần Thị Việt phải thanh lý hợp đồng giao nhận khoán 3,5ha đất trồng mía, trong khi bà Việt chỉ có đơn trả lại 3ha nhằm lấy 0,5ha đất đã giao khoán cho bà Việt để giao lại cho người khác, tổ chức phá hoa màu (mía trồng mới và mía lưu gốc) trên diện tích 0,5ha nhưng không bồi thường.

Kết quả rà soát:

Nội dung tố cáo nêu trên đã được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải quyết tại Kết luận số 1799/SNN&PTNT-TTr ngày 02/11/2009, kết luận nội dung tố cáo không đúng.

Không đồng ý với kết luận của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, công dân có đơn tiếp tố cáo đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh tham mưu xử lý theo quy định. Trên cơ sở báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 523/TTTH-TTr1 ngày 01/9/2010, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Văn bản 5226/UBND-TD ngày 24/9/2010 trả lời bà Trần Thị Việt, như sau:

- Nội dung đơn của bà Việt là tranh chấp hợp đồng giữa bên giao khoán (Nông trường) với bên nhận khoán (hộ nhận khoán); theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo không phải là khiếu nại hành vi hành chính và quyết định hành chính nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Căn cứ quy định của Bộ Luật Dân sự ngày 27/6/2005 (từ Điều 501 đến Điều 511), căn cứ Điều 25 Bộ Luật Tổ tụng dân sự ngày 15/6/2004 và theo Khoản 5, Điều 4, Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ quy định: *“Việc giao khoán đất phải thông qua hợp đồng, khi có tranh chấp hợp đồng được giải quyết theo quy định pháp luật về dân sự”*. Nếu bà Việt không đồng ý với việc giải quyết của Giám đốc Nông trường Thống Nhất thì khởi kiện ra TAND để được xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, bà Trần Thị Việt không thực hiện quyền khởi kiện theo quy định.

Như vậy, nội dung tố cáo trên bản chất là tranh chấp hợp đồng giao khoán đất đã được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, hướng dẫn, trả lời đúng quy định.

3. Nội dung công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Chính, nguyên Giám đốc Nông trường Thống Nhất giữ số tiền 1.504.320 đồng vụ mía năm 2005, không thanh toán cho bà Trần Thị Việt, để lại trừ nợ BHXH của bà Lan là trái pháp luật.

Kết quả rà soát:

Theo quy định của Nông trường Thống Nhất, khi con của công nhân Nông trường muốn được nhận vào làm công nhân, thì bố mẹ phải san tách đất sang để nông trường lập Hợp đồng giao khoán đất cho con. Bà Lê Thị Lan (*con gái của bà Việt*) có đơn, được Nông trường Thống Nhất nhận vào làm công nhân nhưng chưa được chia tách đất, cùng sản xuất chung trên diện tích đất Nông trường Thống Nhất đã giao khoán cho bà Việt. Các khoản phải đóng góp của bà Lan được trừ khi thanh toán sản lượng theo hợp đồng giao khoán đất của bà Việt.

Do bà Lan còn nợ tiền Bảo hiểm xã hội và một số khoản nợ khác đối với Nông trường theo sổ sách, số tiền là 1.676.850 đồng (gồm tiền bảo hiểm 1.553.250 đồng và 123.600 đồng tiền nghĩa vụ công nhân) nên Nông trường Thống Nhất đã khấu trừ vào tiền mía vụ năm 2005 - 2006 của hộ gia đình bà Việt.

Nội dung đơn nêu trên, đã được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải quyết tại Kết luận số 1799/SNN&PTNT-TTr ngày 02/11/2009, kết luận nội dung tố cáo không đúng.

Liên quan đến việc thanh toán sản lượng theo hợp đồng giao khoán; trên cơ sở báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 523/TTTH-TTr1 ngày 01/9/2010, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Văn bản 5226/UBND-TD ngày 24/9/2010 trả lời, đề nghị bà Trần Thị Việt khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự ra TAND để được giải quyết. Tuy nhiên, bà Việt không thực hiện quyền khởi kiện theo quy định.

Như vậy, nội dung tố cáo trên bản chất là tranh chấp hợp đồng giao khoán, đã được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, hướng dẫn, trả lời đúng quy định.

4. Nội dung công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Chính, nguyên Giám đốc Nông trường Thống Nhất tự ý nâng hạng đất theo hợp đồng giao khoán từ hạng 4 lên hạng 3, từ hạng 3 lên hạng 2 để thu tăng tiền giao khoán. Theo tính toán của nhân dân, việc tự ý nâng hạng đất so với hợp đồng, làm thiệt hại cho người nhận khoán là khoảng 10 tỷ đồng.

Kết quả rà soát:

Việc phân hạng đất theo quy định tại Nghị định 73-CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ được áp dụng khi Nhà nước tính thuế nông nghiệp; khi Nông trường Thống Nhất ký hợp đồng giao khoán với các hộ, hạng đất trong hợp đồng không liên quan đến nghĩa vụ nộp các khoản chi phí khoán của hộ nhận đất. Để thực hiện việc giao khoán, Nông trường Thống Nhất đã tiến hành phân loại đất, làm căn cứ tính mức giao khoán; tùy theo từng giai đoạn, Nông trường Thống Nhất xây dựng quy định về phân loại đất, mức khoán tương ứng với từng loại đất, lấy ý kiến của các hộ dân, thống nhất và đưa vào sổ giao khoán.

Như vậy, nội dung tố cáo của công dân là không đúng.

5. Nội dung công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Chính, nguyên Giám đốc Nông trường Thống Nhất thu tiền xây dựng cơ sở hạ tầng, tiền thu điều tiết cấp quyền sử dụng đất cho 167 suất năm 2006 là sai quy định, cụ thể: Trung tâm 3 là 10 suất, Trung tâm 1 là 20 suất, Cao su 3 là 137 suất là trái thẩm quyền.

Kết quả rà soát:

Ngày 25/01/2005, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 280/QĐ-UB về việc thu hồi đất 21.173m² đất của Nông trường Thống Nhất, giao cho UBND xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi được điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, UBND xã Cao Thịnh đã tiến hành lập quy hoạch chi tiết khu dân cư, gồm 177 suất. MBQH được UBND huyện Ngọc Lặc phê duyệt ngày 21/9/2005.

Ngày 02/11/2004, Nông trường Thống Nhất, UBND thị trấn Nông trường, UBND xã Cao Thịnh họp thống nhất chủ trương đề nghị tiền sử dụng đất điều tiết lại cho xã Cao Thịnh, chuyển sang Nông trường Thống Nhất để đầu tư cầu Bái Lai (cầu đất) nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất, đi lại của nhân dân trong khu vực.

Ngày 11/5/2005, UBND huyện Ngọc Lặc có Công văn số 442/UB-TNMT với nội dung: Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc đồng ý với thỏa thuận giữa Nông trường Thống Nhất và UBND xã Cao Thịnh, chuyển 100% số tiền sử dụng đất điều tiết cho Nông trường Thống Nhất để sử dụng vào mục đích xây dựng cầu Bái Lai (cầu đất) và xây dựng hạ tầng của khu dân cư mới.

Ngày 21/10/2005, UBND xã Cao Thịnh ban hành Phương án số 05/PA-UB về giao đất ở cho các hộ thuộc xã Cao Thịnh năm 2005, ủy quyền cho Nông trường Thống Nhất lập danh sách đề nghị UBND xã Cao Thịnh xét cấp đất cho các hộ dân trong khu vực.

Ngày 09/01/2006, UBND xã Cao Thịnh và Nông trường Thống Nhất đã họp và thỏa thuận:

- UBND xã Cao Thịnh ủy nhiệm cho Giám đốc Nông trường tạm thu tiền đất của các hộ để nộp Kho bạc theo thông báo của UBND huyện Ngọc Lặc.
- Việc đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng Nông trường Thống Nhất vận dụng theo quy chế dân chủ trực tiếp phục vụ cơ sở hạ tầng khu vực.
- Phần điều tiết về ngân sách địa phương bằng 50% số phải nộp vào kho bạc được để lại 100.000.000 đồng, số còn lại chuyển vào tài khoản Nông trường để xây dựng cầu Bái Lai và đường giao thông của khu vực theo ý kiến của UBND huyện phê duyệt tại Văn bản số 442/UB-TNMT ngày 11/5/2005.

Về thu tiền điều tiết cấp quyền sử dụng đất:

- Trong các năm 2005, 2006, 2007, Nông trường Thống Nhất đã phối hợp với UBND xã Cao Thịnh làm thủ tục cấp đất ở cho 177 hộ dân trong khu vực. Tiền sử dụng đất thu được 2.218.384.000 đồng đã nộp đầy đủ vào Kho bạc Nhà nước. Ngân sách xã Cao Thịnh được điều tiết số tiền là 1.109.192.000 đồng. Số tiền UBND xã Cao Thịnh phải chuyển cho Nông trường Thống Nhất theo thỏa thuận là 1.009.192.000 đồng.

- Ngày 15/02/2007, UBND xã Cao Thịnh chuyển cho Nông trường Thống Nhất số tiền 598.985.000 đồng để thanh toán theo giá trị quyết toán đầu tư công trình cầu qua sông Hép, thị trấn Nông trường Thống Nhất được UBND huyện Yên Định phê duyệt.

- UBND xã Cao Thịnh thực hiện việc chi trả công tác GPMB 297.886.446 đồng và quy hoạch khu dân cư mới 33.331.000 đồng; số còn lại tại ngân sách xã Cao Thịnh năm 2007 là 78.989.554 đồng.

Như vậy, việc UBND xã Cao Thịnh chuyển tiền điều tiết cấp quyền sử dụng đất, số tiền 598.985.000 đồng cho Nông trường Thống Nhất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân trong khu vực được UBND huyện Ngọc Lặc đồng ý. Công dân tố cáo ông Chính tự thu tiền điều tiết cấp quyền sử dụng đất là không đúng.

Về thu tiền đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Các hộ được xét giao đất ở, ngoài việc nộp tiền sử dụng đất, còn nộp một khoản thu đóng góp cho Nông trường từ 8 đến 13 triệu đồng. Tổng số tiền Nông trường Thống Nhất đã thu đóng góp của 177 hộ là 1.530.536.143 đồng.

- Nông trường Thống Nhất đã đầu tư công trình Đường phân lô và rãnh thoát nước khu dân cư Đội 3, xã Cao Thịnh, giá trị theo quyết toán là 325.772.506 đồng; số tiền còn lại, theo dõi trên sổ sách kế toán của Nông trường Thống Nhất.

Việc Nông trường Thống Nhất không có chức năng quản lý nhà nước nhưng đứng ra thu tiền đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư là chưa đúng quy định tại Điểm q, Khoản 1, Điều 32, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002. Công dân tố cáo là có cơ sở.

6. Nội dung công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Chính, nguyên Giám đốc Nông trường Thống Nhất, năm 2009 cho 70 hộ mượn đất để làm nhà ở; thu đóng góp của 70 hộ số tiền 73 triệu, để xây dựng thoát nước và làm đường phân lô phía sau các hộ, là không đúng thẩm quyền, trái quy định của pháp luật.

Kết quả rà soát:

Việc cho các hộ dân mượn đất làm nhà ở:

Tại phiên họp Ban Thường vụ ngày 23/02/2009 và phiên họp Ban Chấp hành Đảng ủy Nông trường Thống Nhất ngày 27/02/2009, có bàn chủ trương xây dựng phương án chuyển các hộ dân có xây dựng nhà lô trên phần đất nhận giao khoán ra khu dân cư để nâng cao quy hoạch phát triển sản xuất.

Theo danh sách do Công ty TNHH MTV Thống Nhất cung cấp, Giám đốc Nông trường Thống Nhất đã đồng ý cho 70 hộ mượn đất tại xã Quảng Phú làm nhà ở, cụ thể: đội Sao đỏ 19 suất, đội Thăng Long 11 suất, đội Cao su 3 là 18 suất, đội 3/2 là 08 suất, Trung tâm 3 là 09 suất, hồ ông Cảnh là 05 suất.

Qua kiểm tra, toàn bộ diện tích đất trên, không thuộc quỹ đất của Nông trường Thống Nhất quản lý (thuộc quỹ đất của UBND xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân). Việc Giám đốc Nông trường Thống Nhất đồng ý cho các hộ mượn đất để làm nhà ở như trên là không đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai.

Việc thu tiền đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng:

Năm 2008, Nông trường Thống Nhất đã thu đóng góp của 17/19 hộ được cho mượn đất tại đội Sao đỏ, số tiền 73.000.000 đồng (thể hiện tại Phiếu thu số 590 ngày 26/11/2008) để xây dựng hạng mục công trình Rãnh thoát nước sau khu dân cư đội Sao đỏ, giá trị quyết toán là 87.132.000 đồng.

Việc Nông trường Thống Nhất không có chức năng quản lý nhà nước nhưng đứng ra thu tiền đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư là không đúng quy định tại Điểm q, Khoản 1, Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002.

Ngày 15/10/2009, Chính phủ có Nghị quyết số 52/NQ-CP về việc giải thể thị trấn Nông trường Thống Nhất, thành lập thị trấn Thống Nhất thuộc huyện Yên Định. Diện tích đất cho 70 hộ mượn làm nhà ở, thuộc địa giới hành chính thị trấn Thống Nhất. Sau khi tiếp nhận, UBND thị trấn Thống Nhất, UBND huyện Yên Định đã lập hồ sơ, hợp thức hóa việc Nông trường Thống Nhất giao đất trái thẩm quyền, và cấp GCN QSD đất cho các hộ nêu trên.

Như vậy, nội dung công dân tố cáo là có cơ sở.

7. Công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Chính, nguyên Giám đốc Nông trường Thống Nhất, năm 2008 đã bán thầu đất khu văn hóa công nhân với giá 300 triệu đồng nhưng không thông qua HĐND, UBND thị trấn Thống Nhất, nhận bồi thường số tiền 121 triệu bồi thường cho Nông trường là không đúng, mà phải bồi thường cho UBND thị trấn Nông trường Thống Nhất.

Kết quả xác minh:

Ngày 26/3/2009, UBND xã Cao Thịnh có Văn bản số 05/CV-UBND gửi Giám đốc Nông trường Thống Nhất về việc xin đất để mở dịch vụ phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế.

Ngày 18/6/2009, Nông trường Thống Nhất có Tờ trình số 119/TTr-NT gửi UBND tỉnh đề nghị thu hồi 10.556,8m² đất, bàn giao cho UBND xã Cao Thịnh.

Ngày 31/7/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2488/QĐ-UBND về việc thu hồi 10.556,8m² đất của Nông trường Thống Nhất giao cho UBND xã Cao Thịnh quản lý, sử dụng. Sau khi tiếp nhận bàn giao diện tích đất trên, UBND huyện Ngọc Lặc đã cho ông Hoàng Quốc Lợi thuê đất, lập dự án đầu tư Trung tâm dịch vụ Hoàng Hà.

Ngày 15/9/2009, Nông trường Thống Nhất và ông Hoàng Quốc Lợi lập biên bản thỏa thuận bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Ông Hoàng Quốc Lợi đã nộp số tiền 121.531.000 đồng cho Nông Trường Thống Nhất tại phiếu thu số 701 ngày 10/9/2009.

Như vậy, việc thu hồi đất, bồi thường GPMB được thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh; việc ông Hoàng Quốc Lợi thuê đất do UBND xã Cao Thịnh và UBND huyện Ngọc Lặc thực hiện. Công dân tố cáo không đúng.

8. Công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Chính, nguyên Giám đốc Nông trường Thống Nhất, vi phạm quy định về đầu tư XDCB: Năm 2008, UBND tỉnh phê duyệt

cho Nông trường Thống Nhất là chủ đầu tư công trình đổ nhựa liên xã từ đội 3/2 Nông trường đi sang xã Quảng Phú dài 3,9km với giá trị 8 tỷ đồng. Tuy nhiên, khi thực hiện, ông Nguyễn Văn Chính đã bỏ lại không thi công 1,2km ở giữa để rút bớt tiền của công trình. Đoạn đường bỏ lại nhiều năm sau có đơn vị khác làm.

Kết quả xác minh:

Qua kiểm tra, Nông trường Thống nhất không được UBND tỉnh phê duyệt, cấp vốn, giao làm chủ đầu tư tuyến đường giao thông như đơn nêu.

Ngày 05/5/2009, Giám đốc Nông trường Thống Nhất có Quyết định số 146/QĐ-GĐ phê duyệt thiết kế và dự toán công trình Đường giao thông nội bộ Nông trường Thống Nhất, gồm 02 tuyến: Từ Km 0 đến Km 0+400 và tuyến 3: Từ cọc C22 đến cọc C47. Tổng mức đầu tư 3.582.826.930 đồng, bằng nguồn vốn tự có của Nông trường.

Khi lập thiết kế và dự toán, có thiết kế tuyến 2 từ cọc H4 đến cọc C22. Tuy nhiên, do tuyến đường này đi qua khu vực lầy, là tuyến đê ngăn nước, do vậy Quyết định số 146/QĐ-GĐ ngày 05/5/2009 đã loại bỏ, không đầu tư tuyến 2.

Kiểm tra hồ sơ quyết toán khối lượng hoàn thành phê duyệt ngày 27/10/2009, giá trị quyết toán là 2.512.942.460 đồng, gồm 02 tuyến: Từ Km 0 đến Km 0+400 và tuyến 3: Từ cọc C22 đến cọc C47.

Ngày 12/5/2015, Công ty TNHH Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa đã bàn giao giá trị tài sản đầu tư tuyến đường trên về UBND huyện Yên Định quản lý. Việc đầu tư tiếp theo thuộc trách nhiệm của UBND các cấp.

Như vậy, nội dung công dân tố cáo không đúng.

Qua rà soát, xác minh 8 nội dung trong đơn tố cáo của công dân, nội dung công dân tố cáo đúng một phần (nội dung số 5) và nội dung tố cáo có cơ sở (nội dung số 6). Các nội dung còn lại công dân tố cáo sai, một số nội dung đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, TAND huyện Yên Định và TAND tỉnh Thanh Hóa giải quyết và đã được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, hướng dẫn, trả lời đúng quy định của pháp luật.

UBND tỉnh trả lời đề bà Trần Thị Việt và bà Ngô Thị Trâm được biết và thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bí thư Tỉnh ủy (để BC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TD.

Thangnt/20-T05-16018

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Trần Huy Chân